TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 21-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức;

Ông Phạm Hoàng Vũ.

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74B/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Tống Văn D, sinh ngày 01/01/1989 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim T; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tam giam tại Cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam công an huyện V; *có mặt*

2. Lương Thế V, sinh ngày 19/02/1999 tại huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Đ và bà Ngô Thị T1; Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tam giam tại Cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam công an huyện V; *có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 35 phút ngày 05/01/2024, Lương Thế V điều khiển xe mô tô chở Tống Văn D đi đến trước nhà nghỉ H thuộc Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng tuần tra Công an tỉnh K kiểm tra phát hiện trong túi quần D đang mặc cất giấu 01 bịch nylon chứa chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy nên bàn giao cho Công an huyện V tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D. Qua làm việc, D và V khai nhận trước đó D rủ V đi mua ma túy để sử dụng nên V liên lạc với người tên Báo ở Khu phố V, thị trấn V hỏi mua ma túy số tiền 1.000.000 đồng rồi sau đó điều khiển xe mô tô chở D đi lấy ma túy, đang trên đường về nhà nghỉ H thì bị phát hiện bắt quả tang. Đến ngày 06/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với V về hành vi đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với D. Trong quá trình điều tra, D và V đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Theo kết quả điều tra cho thấy bị can không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi của mình nên có cơ sở xác định bị can có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải".

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu kích thước 03x02cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất;

- Nỏ bằng thủy tinh, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: nỏ dùng để sử dụng ma túy;

- Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; Đặc điểm: điện thoại hiệu POCO màu đen; Tình trạng: đã qua sử dụng;

** Tại Kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:*

Các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4167 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSVT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Tống Văn D, Lương Thế V về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tống Văn D, Lương Thế V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tống Văn D từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thế V từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu huỷ những vật chứng sau:

+ Ma túy, số lượng: 01 (một) bịch, trọng lượng: 0,3984 gam; Đặc điểm: Mẫu vật còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Trần Văn K và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh K.

+ Nỏ bằng thủy tinh, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: nỏ dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước vật chứng: Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; Đặc điểm: điện thoại hiệu POCO màu đen; Tình trạng: đã qua sử dụng.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tống Văn D, Lương Thế V đã khai nhận toàn bộ hành vi. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 35 phút ngày 05/01/2024, trước nhà nghỉ H thuộc khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang kiểm tra phát hiện trong túi quần Tống Văn D và Lương Thế V đang mặc cất giấu 01 bịch nylon chứa chất ma túy. Kết luận giám định là ma tuý loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 0,4167gam; khi thực hiện hành vi các bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của các bị cáo Tống Văn D và Lương Thế V đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo D, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo V mua tuý; bị cáo V là người liên lạc hỏi mua ma tuý và điều khiển xe chở D đi lấy ma tuý về sử dụng. Do đó, cần tuyên cho các bị cáo mức án ngang bằng nhau là phù hợp.

[5] Song, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích, xét thấy cần phải xử các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với đối tượng tên B1 là người bán ma túy cho D, V tại khu phố V,

thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được đối tượng này nên chưa có cơ sở để xử lý.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Trần Văn K và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh K; niêm phong mẫu vật vụ số 1303/2023 do vật chứng là vật cấm lưu hành.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 chai nhựa có gắn 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thuỷ tinh trắng do vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ 01 (một) hột quẹt gas đã được độ chế do vật chứng là vật không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; Đặc điểm: điện thoại hiệu POCO màu đen; Tình trạng: đã qua sử dụng do điện thoại bị cáo V liên lạc để mua ma tuý.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tống Văn D, Lương Thế V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tống Văn D 01 (một) năm tù, tính kể từ ngày 06/01/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thế V 01 (một) tù, tính kể từ ngày 06/01/2024.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng sau:

+ Ma túy, số lượng: 01 (một) bịch, trọng lượng: 0,3984 gam; Đặc điểm: Mẫu vật còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Trần Văn K và hình dấu tròn của Phòng K1 Công

an tỉnh K.

+ Nỏ bằng thủy tinh, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: nỏ dùng để sử dụng ma túy;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; Đặc điểm: điện thoại hiệu POCO màu đen; Tình trạng: đã qua sử dụng.

(Các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 12/4/2024).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tống Văn D, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lương Thế V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã Trung Nghĩa;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng (PV27) CA tỉnh KG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm